

Bản án số: 440/2021/HSPT

Ngày: 19/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông

Ông Lê Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 296/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo bị kháng nghị:

X, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1990, tại Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nơi cư trú: tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 02 (theo hệ thống giáo dục Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào), quốc tịch: Lào; dân tộc: Tri; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông T và bà B; có vợ Hồ Thị K và 03 con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019, có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo X theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Đặng Quang L, luật sư, Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có mặt

- Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị Xuân L; Địa chỉ: tỉnh Quảng Trị, có

mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo X khai nhận: Vào khoảng 06 giờ ngày 30/12/2019, X được một người đàn ông ở Lào điện thoại hỏi “*có làm tiền không*”, (nghĩa là lấy ma túy bán để hưởng số tiền hoa hồng), nghe vậy, X trả lời “*đúng*” (nghĩa là đồng ý), rồi hẹn gặp nhau ở bến xe C, huyện S, tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại đây, hai người đàn ông (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) cho X số điện thoại của một người tên H ở Việt Nam và bảo đưa túi xách đựng ma túy sang Việt Nam cho H rồi nhận 600.000.000 kíp và hứa trả cho X 50.000.000 kíp sau khi thực hiện xong. X hỏi “*hàng của ai*” hai người này nói “*hàng của vắng*”. Sau đó, X dẫn hai người đàn ông về nhà mình ăn cơm rồi nhận túi xách đựng ma túy, hai người này bảo X sang Việt Nam trước để gặp H kiểm tra tiền còn họ sẽ thuê người mang ma túy sang sau. Sau đó, X điều khiển xe mô tô qua cửa khẩu quốc tế L, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì điện thoại cho H trao đổi việc giao nhận ma túy thì H bảo đến quán cà phê ở khu vực bờ hồ thị trấn L để gặp người của H. Tại đây, X gặp hai người đàn ông (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) do H cử đến đang ngồi trên xe ô tô, lúc này một người đàn ông mở túi xách cho X kiểm tra tiền thì thấy trong đó có rất nhiều tiền kíp Lào và tiền bạc Thái Lan. Kiểm tra tiền xong, X điện thoại báo cho người đàn ông ở Lào biết và hỏi địa điểm nhận ma túy thì người đàn ông này bảo đã thuê người vận chuyển ma túy đến bờ sông S, khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau đó, X điều khiển xe mô tô dẫn hai người này đến bờ sông S, khi cách bờ sông khoảng 50m thì cả ba người xuống đi bộ và X nhận được điện thoại của một người phụ nữ (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) nói ma túy để trong chổi (*gùi*) ở bờ sông S. Khi đến bờ sông khoảng 10 giờ cùng ngày, X thấy 02 người phụ nữ (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) bơi về Lào. Tại bờ sông, X thấy có một cái chổi (*gùi*) đựng ma túy và nói với hai người đàn ông “*hàng đây*” rồi hỏi họ “*tiền đâu*”. Lúc hai người đàn ông đang kiểm tra hàng thấy có lực lượng chức năng nên bỏ chạy, còn X bị bắt quả tang, thu giữ: 10 gói ni lon màu vàng có hình dạng, đặc điểm tương tự nhau kích thước mỗi gói 32x 15x8 cm chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể cục+hạt+bột; 03 (ba) gói hình dạng, đặc điểm tương tự nhau kích thước mỗi gói 21 x 12 x 5cm, trong mỗi túi có nhiều viên nén màu xanh, màu hồng; 01 (một) gói nhỏ kích thước 12 x 7 x 5cm, bên trong có 08 túi ni lon màu xanh, 02 túi ni lon màu hồng mặt ngoài có in chữ A màu trắng, kích thước mỗi túi 9 x 6,5 cm, trong mỗi túi có nhiều viên nén màu xanh, màu hồng (nghĩ là ma túy tổng hợp).

Tại Bản kết luận giám định số 76/KLGD ngày 03/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Các viên nén màu hồng chứa trong thùng giấy ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 2.094,87 gam là ma túy loại Methamphetamine;

Các viên nén màu xanh chứa trong thùng giấy ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 21,1992 gam, không tìm thấy chất ma túy trong các viên

màu xanh;

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể chứa trong thùng giấy ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 10.002,47 gam là ma túy loại Methamphetamine;

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 25/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: X Tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 586/QĐ-VKS-P1 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 586/QĐ-VKS-P1 ngày 09/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị nói trên xử tăng hình phạt tù tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo X.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo X nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với bị cáo X. Luật sư cho rằng bị cáo là người đồng phạm với vai trò giúp sức, kẻ chủ mưu không bắt được, là người dân tộc ít người, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chỉ là nạn nhân trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo X khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 30/12/2019, sau khi tiếp nhận hàng tại Lào từ hai người đàn ông người Lào (không rõ lai lịch, địa chỉ) và thỏa thuận nhận lại hàng do người khác vận chuyển sang Việt Nam để bị cáo giao lại cho người tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) và nhận tiền hàng 600.000.000 kíp để về đưa lại và được trả tiền công 50.000.000 kíp, X đồng ý đi từ Lào sang Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị để nhận và giao hàng. Khi X đang chỉ hàng cho hai người đàn ông Việt Nam đến nhận thì bị bắt quả tang. Theo kết luận giám định số 76/KLGD ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị thì số vật

chứng đã thu giữ của bị cáo X gồm: Các viên nén màu hồng có khối lượng 2.094,87 gam là ma túy loại Methamphetamine; chất rắn màu trắng dạng tinh thể có khối lượng 10.002,47 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 12.097,34 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo X đã bị TAND tỉnh Quảng Trị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị thì thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo X như: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án có nhiều đối tượng tham gia gồm người Lào và người Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không bắt được kẻ chủ mưu, cầm đầu. Trong vụ án này bị cáo không trực tiếp tìm nguồn hàng, không trực tiếp đưa ma túy từ Lào sang Việt Nam mà chỉ là người làm trung gian một công đoạn đó là làm nhiệm vụ chỉ hàng, nhận tiền hàng và được trả tiền công nên bị cáo có vai trò thấp trong vụ án; là người dân tộc ít người của các bộ tộc Lào, gia đình thuộc diện khó khăn, là lao động chính trong gia đình; có bố, mẹ, vợ thường xuyên đau ốm, con còn nhỏ; trình độ nhận thức pháp luật Việt Nam và pháp luật Lào của bị cáo cũng ở mức hạn chế và xử phạt X với mức án tù chung thân.

Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng, mặc dù bị cáo X tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng khối lượng ma túy quá lớn 12.097,34 gam Methamphetamine cao hơn 120 lần so với mức khởi điểm (100 gam) là đặc biệt nghiêm trọng. Mức hình phạt trên là chưa tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nên chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 586/QĐ-VKS-P1 ngày 09/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị xử tăng hình phạt đối với bị cáo X từ hình phạt chung thân lên hình phạt tử hình, mới có đủ tác dụng ngăn chặn loại tội phạm ma túy xảy ra hiện nay còn nhiều.

[3] Do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị kháng nghị nên bị cáo X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phân quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 586/QĐ-VKS-P1 ngày 09/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị và sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 4 Điều 329, điểm d khoản 1 Điều 367 BLTTHS.

Xử phạt: X Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiếp tục tạm giam bị cáo X để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị

cáo X được quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Về án phí: X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm